

BÁO CÁO

Kết quả tự đánh giá, chấm điểm các nhóm tiêu chí, chỉ tiêu về hiệu quả công tác phổ biến, giáo dục pháp luật trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi trong kỳ đánh giá năm 2023 - 2024

Thực hiện Thông tư số 03/2018/TT-BTP ngày 10/3/2018 của Bộ Tư pháp quy định Bộ tiêu chí đánh giá hiệu quả công tác phổ biến, giáo dục pháp luật (*viết tắt là Thông tư 03*), UBND tỉnh tổ chức tự đánh giá, chấm điểm các nhóm tiêu chí, chỉ tiêu về hiệu quả công tác phổ biến, giáo dục pháp luật (PBGDPL) trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi trong kỳ đánh giá năm 2023 - 2024, kết quả như sau:

I. TÌNH HÌNH VÀ KẾT QUẢ TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Trong năm 2023 - 2024, UBND tỉnh luôn chỉ đạo các sở, ban, ngành; các đoàn thể chính trị - xã hội tỉnh (*viết tắt là các cơ quan, đơn vị*) trên địa bàn tỉnh tiếp tục thực hiện Thông tư 03 và Công văn số 4400/UBND-NC ngày 25/7/2018 của UBND tỉnh về triển khai thực hiện quy định Bộ tiêu chí đánh giá hiệu quả công tác PBGDPL; chỉ đạo Hội đồng Phối hợp PBGDPL tỉnh ban hành Công văn số 12/HĐPBGDPL ngày 03/10/2022 về việc tiếp tục thực hiện quy định Bộ tiêu chí đánh giá hiệu quả công tác PBGDPL trên địa bàn tỉnh, đồng thời hằng năm Chủ tịch UBND tỉnh ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện công tác PBGDPL, hòa giải ở cơ sở và chuẩn tiếp cận pháp luật (*Kế hoạch số 06/KH-UBND ngày 17/01/2023, Kế hoạch số 05/KH-UBND ngày 12/01/2024*); theo đó, các cơ quan, đơn vị bám sát các văn bản chỉ đạo, tổ chức phổ biến, quán triệt, nâng cao nhận thức, trách nhiệm của công chức, viên chức, người lao động và Nhân dân trong các hoạt động thực hiện PBGDPL của cơ quan, đơn vị mình; tổ chức tuyên truyền, PBGDPL theo chức năng, nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị gắn với các nhóm tiêu chí của Bộ tiêu chí đánh giá hiệu quả công tác PBGDPL theo Thông tư 03 và tổ chức tự đánh giá, chấm điểm theo quy định về kỳ đánh giá, cách thức đánh giá, chấm điểm theo Bộ tiêu chí... Chỉ đạo Cơ quan Thường trực Hội đồng Phối hợp PBGDPL tỉnh (*Sở Tư pháp*) ban hành các văn bản hướng dẫn các cơ quan thực hiện việc tự đánh giá, chấm điểm các nhóm tiêu chí, chỉ tiêu theo Thông tư 03¹. Trên cơ sở kết quả tự chấm điểm năm 2023 và năm 2024 của các cơ quan, đơn vị (là thành viên Hội đồng Phối hợp PBGDPL tỉnh), Hội đồng Phối hợp PBGDPL tỉnh đã thực hiện đánh giá chấm điểm từng năm và tham mưu UBND tỉnh tổ chức đánh giá, chấm điểm kỳ 02 năm theo quy định.

1. Nhóm tiêu chí thực hiện chức năng quản lý nhà nước về PBGDPL

¹ Công văn số 1369/STP-PBGDPL ngày 14/11/2023 về việc báo cáo đánh giá kết quả thực hiện công tác phổ biến, giáo dục pháp luật năm 2023; Công văn số 1864/STP-PBGDPL ngày 14/11/2024 V/v báo cáo kết quả thực hiện công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, hòa giải ở cơ sở và chuẩn tiếp cận pháp luật năm 2024 và phương hướng, nhiệm vụ năm 2025.

Hằng năm, ngay từ đầu năm Chủ tịch UBND tỉnh ban hành Kế hoạch triển khai công tác PBGDPL, hòa giải ở cơ sở và chuẩn tiếp cận pháp luật năm 2023, 2024 trên địa bàn tỉnh²; UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh ban hành 109 văn bản chỉ đạo³ liên quan công tác PBGDPL trong từng ngành, lĩnh vực, các văn bản quán triệt, phổ biến triển khai thi hành các văn bản pháp luật mới ban hành, triển khai các đề án về PBGDPL, ... Năm 2023, UBND tỉnh đã trình Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành 01 văn bản quy phạm pháp luật về PBGDPL (*Nghị quyết số 31/2023/NQ-HĐND ngày 08/12/2023 của HĐND tỉnh quy định mức chi thực hiện công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, chuẩn tiếp cận pháp luật và hòa giải ở cơ sở trên địa bàn tỉnh*).

Hội đồng Phối hợp PBGDPL tỉnh ban hành kế hoạch triển khai nhiệm vụ hoạt động hằng năm (*trong đó, giao nhiệm vụ cụ thể cho các cơ quan thành viên Hội đồng*) và ban hành hơn 50 văn bản chỉ đạo, hướng dẫn⁴; trên cơ sở các văn bản chỉ đạo của tỉnh hầu hết các cơ quan, đơn vị đều ban hành kế hoạch, văn bản chỉ đạo, hướng dẫn nghiệp vụ công tác PBGDPL phù hợp với tình hình thực tế của các cơ quan, đơn vị và ban hành hơn 498 văn bản trong công tác PBGDPL.

Công tác tổ chức thực hiện các chương trình, kế hoạch, văn bản chỉ đạo, hướng dẫn nghiệp vụ công tác PBGDPL hoàn thành từ 92% đến 100% các nhiệm vụ và hoạt động đề ra. Thời điểm ban hành các kế hoạch, văn bản hướng dẫn, chỉ đạo về công tác PBGDPL theo đúng thời gian quy định và luôn xác định cụ thể nội dung, hình thức PBGDPL phù hợp với từng nhóm đối tượng, địa bàn cần tuyên truyền, PBGDPL; Hội đồng Phối hợp PBGDPL tỉnh đã tổ chức chuyên sâu 04 lớp tập huấn, bồi dưỡng kiến thức pháp luật, kỹ năng, nghiệp vụ PBGDPL cho

² Kế hoạch số 06/KH-UBND ngày 17/01/2023, Kế hoạch số 05/KH-UBND ngày 12/01/2024

³ Kế hoạch số 19/KH-UBND ngày 07/02/2023 thực hiện Đề án “Tổ chức truyền thông chính sách có tác động lớn đến xã hội trong quá trình xây dựng văn bản QPPL” năm 2023; Kế hoạch số 18/KH-UBND ngày 07/02/2023 Thực hiện Đề án “Phát huy vai trò của lực lượng Quân đội Nhân dân tham gia công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, vận động Nhân dân chấp hành pháp luật tại cơ sở giai đoạn 2021-2027” trên địa bàn tỉnh năm 2023; Kế hoạch số 30/KH-UBND ngày 05/02/2024 thực hiện Đề án “Tổ chức truyền thông chính sách có tác động lớn đến xã hội trong quá trình xây dựng văn bản QPPL” năm 2024; Kế hoạch số 128/KH-UBND ngày 11/6/2024 Triển khai thực hiện Đề án “Nâng cao năng lực cho đội ngũ báo cáo viên pháp luật, tuyên truyền viên pháp luật thực hiện PBGDPL tại vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2024 - 2030” trên địa bàn tỉnh; Kế hoạch số 244/KH-UBND ngày 20/12/2024 triển khai công tác phổ biến, giáo dục pháp luật; hòa giải ở cơ sở và chuẩn tiếp cận pháp luật năm 2025 trên địa bàn tỉnh; Kế hoạch số 62/KH-UBND ngày 15/3/2024 Thực hiện Đề án “Nâng cao hiệu quả công tác PBGDPL gắn với vận động quần chúng nhân dân chấp hành pháp luật tại cơ sở của lực lượng Công an nhân dân giai đoạn 2021-2027” năm 2024; Kế hoạch số 53/KH-UBND ngày 08/3/2024 Thực hiện Đề án “Phát huy vai trò của lực lượng Quân đội nhân dân tham gia công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, vận động Nhân dân chấp hành pháp luật tại cơ sở giai đoạn 2021-2027” trên địa bàn tỉnh; Công văn số 2373/UBND-NC ngày 13/5/2024 thực hiện bố trí, hỗ trợ kinh phí bảo đảm cho công tác PBGDPL, hòa giải ở cơ sở và chuẩn tiếp cận pháp luật...

⁴ Kế hoạch triển khai nhiệm vụ, hoạt động của Hội đồng Phối hợp PBGDPL tỉnh năm 2023, 2024 (Kế hoạch số 01/KH-HĐPBGDPL ngày 07/02/2024 và Kế hoạch số 01/KH-HĐPBGDPL ngày 07/02/2024); Công văn số 01/HĐPBGDPL ngày 31/01/2024 về việc phổ biến các luật, nghị quyết mới được Quốc hội khóa XV thông qua tại Kỳ họp thứ 6, Kỳ họp bất thường lần thứ 5, Chỉ thị số 23/CTTTg của Thủ tướng Chính phủ và triển khai một số nhiệm vụ PBGDPL dịp Tết Giáp Thìn 2024 trên địa bàn tỉnh; Công văn số 03/HĐPBGDPL ngày 15/3/2024 về việc đơn đốc, hướng dẫn tổ chức thực hiện các đề án, chương trình, kế hoạch về PBGDPL năm 2024; Công văn số 11/HĐPBGDPL ngày 30/7/2024 V/v phổ biến các luật, nghị quyết mới được Quốc hội khóa XV thông qua tại Kỳ họp thứ 7 và tăng cường PBGDPL về một số vấn đề dư luận quan tâm; Công văn số 16/HĐPBGDPL ngày 15/8/2024 V/v khẩn trương tổ chức triển khai, phổ biến và tập huấn chuyên sâu Luật Đất đai năm 2024 trên địa bàn tỉnh; Công văn số 18/HĐPBGDPL ngày 31/10/2024 V/v truyền thông ý kiến chỉ đạo của Lãnh đạo Đảng, Nhà nước về đổi mới công tác xây dựng, thi hành pháp luật trong tổ chức các hoạt động hưởng ứng Ngày Pháp luật Việt Nam năm 2024; Công văn số 19/HĐPBGDPL ngày 01/11/2024 V/v mời dự và triển khai tập huấn kỹ năng, nghiệp vụ PBGDPL cho đội ngũ báo cáo viên pháp luật tỉnh; Công văn số 02/HĐPBGDPL ngày 10/02/2023 Về việc hướng dẫn tổ chức thực hiện Đề án “Tăng cường năng lực tiếp cận pháp luật của người dân” trên địa bàn tỉnh; Công văn số 04/HĐPBGDPL ngày 08/3/2023 về việc nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác PBGDPL; Kế hoạch tổ chức tập huấn nghiệp vụ công tác PBGDPL và kỹ năng tuyên truyền cho báo cáo viên pháp luật và tuyên truyền viên pháp luật năm 2023, 2024 (Kế hoạch số 07/KH-HĐPBGDPL ngày 14/5/2023 và Kế hoạch số 14/KH-HĐPBGDPL ngày 08/8/2024)...

đội ngũ báo cáo viên pháp luật, tuyên truyền viên pháp luật, đội ngũ người làm công tác quản lý nhà nước về PBGDPL; các cơ quan, đơn vị đã tổ chức PBGDPL theo nhiệm vụ ngành, lĩnh vực quản lý đạt từ 82% trở lên các nhiệm vụ PBGDPL. Tổ chức cập nhật đầy đủ các văn bản quy phạm pháp luật lên cơ sở dữ liệu quốc gia.

Công tác thống kê, báo cáo, tổng kết, kiểm tra về PBGDPL luôn được chú trọng thực hiện đảm bảo theo quy định; hoạt động kiểm tra công tác PBGDPL ở địa phương được thực hiện thường xuyên hằng năm, Chủ tịch UBND tỉnh ban hành quyết định thành lập Đoàn kiểm tra công tác PBGDPL, hòa giải ở cơ sở và cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật tại 06 đơn vị cấp huyện, 36 đơn vị cấp xã thuộc 06 huyện⁵; Chủ tịch Hội đồng phối hợp PBGDPL tỉnh thành lập Đoàn kiểm tra để kiểm tra, đánh giá công tác PBGDPL tổ chức kiểm tra tại 04 cơ quan (Năm 2023 kiểm tra 02 cơ quan: *Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Sở Tài nguyên và Môi trường*; Năm 2024 kiểm tra 02 cơ quan: *Sở Giao thông vận tải; Sở Kế hoạch và Đầu tư*), qua kiểm tra đã kịp thời tháo gỡ những khó khăn vướng mắc và ban hành Thông báo kết luận của Đoàn kiểm tra, các cơ quan ở tỉnh và UBND các huyện, xã/phường/thị trấn được kiểm tra đã xây dựng kế hoạch thực hiện giải pháp khắc phục những tồn tại, hạn chế theo yêu cầu của Đoàn kiểm tra.

2. Nhóm tiêu chí triển khai các hoạt động PBGDPL

Thực hiện có hiệu quả trách nhiệm đăng tải thông tin pháp luật trên trang thông tin điện tử theo quy định tại Điều 13 Luật PBGDPL, UBND tỉnh cùng các cơ quan, đơn vị thường xuyên đăng tải trên Trang thông tin điện tử UBND tỉnh, Trang thông tin PBGDPL tỉnh, Trang thông tin điện tử các cơ quan, đơn vị các văn bản pháp luật chuyên ngành, lĩnh vực quản lý, đề cương giới thiệu văn bản pháp luật, biên soạn tài liệu pháp luật, hỏi đáp pháp luật, tờ gấp pháp luật, sách pháp luật, sổ tay pháp luật, hướng dẫn các thủ tục hành chính, các dự thảo văn bản pháp luật... Công tác truyền thông, tổ chức phổ biến pháp luật, thông tin pháp luật, các văn bản pháp luật mới ban hành đầy đủ, kịp thời trong cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong cơ quan, đơn vị với nhiều hình thức thiết thực, phù hợp vừa trực tiếp vừa ứng dụng mạnh mẽ công nghệ thông tin lan tỏa sâu rộng thông tin pháp luật trong cán bộ và Nhân dân, tạo thuận lợi cho người dân và cán bộ, công chức nhanh chóng nắm bắt kịp thời các quy định pháp luật trong mọi lúc mọi nơi⁶.

Công tác giáo dục pháp luật trong cơ sở giáo dục, cơ sở giáo dục nghề nghiệp và bố trí, chuẩn hóa, bồi dưỡng đội ngũ giáo viên dạy môn giáo dục công

⁵(1) UBND huyện Bình Sơn và UBND các xã: Bình An, Bình Trung, Bình Thạnh, Bình Phước, Bình Đông, Bình Chánh; (2) UBND huyện Mộ Đức và UBND các xã: Đức Thạnh, Đức Minh, Đức Chánh, Đức Nhuận, Đức Hiệp, Đức Tân; UBND huyện Nghĩa Hành; (3) UBND các xã/thị trấn: Hành Tín Đông, Hành Thịnh, Hành Thuận, Hành Nhân, Hành Trung, Thị trấn Chợ Chùa; (4) Huyện Trà Bồng và 6 xã: Trà Giang, Trà Tân, Trà Sơn, Trà Thủy, Trà Bình, Trà Thanh; (5) thị xã Đức Phổ và 6 xã, phường: Phổ Thuận, Phổ Cường, Phổ Phong, Phổ Nhơn, Phổ Khánh, Phổ Quang; (6) huyện Tư Nghĩa và UBND các xã: Nghĩa Trung, Nghĩa Mỹ, Nghĩa Hiệp, Nghĩa Thuận, Nghĩa Thắng, Nghĩa Hòa.

⁶ Tổ chức 06 hội nghị triển khai 25 văn bản luật mới ban hành với hơn 1.000 lượt lãnh đạo các cơ quan, đơn vị, công chức, báo cáo viên pháp luật tỉnh, cán bộ pháp chế tham dự; tổ chức hơn 15 nghìn hội nghị, tập huấn, tuyên truyền pháp luật có hơn 21 triệu lượt đại biểu tham dự với nhiều nội dung pháp luật phù hợp tình hình cơ quan, địa phương, khu vực và thực hiện đăng tải nhiều tài liệu pháp luật trên các trang thông tin điện tử; Hội đồng tỉnh tổ chức 04 đợt thi trực tuyến tìm hiểu pháp luật với hơn 125 triệu lượt người tham dự, các cơ quan, đơn vị đã tổ chức nhiều đợt thi trực tuyến tìm hiểu pháp luật và phát động, hướng ứng mạnh mẽ công nghệ thông tin trong tổ chức cuộc thi và tập huấn, tuyên truyền pháp luật...

dân, giáo viên, giảng viên dạy pháp luật thường xuyên quan tâm, đồng thời ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Đề án "Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục đào tạo giai đoạn 2022 - 2025, định hướng đến năm 2030" trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi (Kế hoạch số 21/KH-UBND ngày 07/02/2023 của UBND tỉnh), chỉ đạo các cơ quan liên quan và điển hình là Sở Giáo dục và Đào tạo và Sở Lao động thương binh và Xã hội tổ chức thực hiện theo nhiệm vụ được giao đạt nhiều kết quả tích cực⁷.

Các hoạt động, sự kiện hưởng ứng Ngày Pháp luật nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam (*viết tắt Ngày pháp luật Việt Nam*) luôn thực hiện thường xuyên, liên tục, hằng năm ban hành Kế hoạch, Công văn hướng dẫn thực hiện⁸, chỉ đạo hướng dẫn các cơ quan, đơn vị tổ chức triển khai thực hiện hiệu quả với nhiều hoạt động, nội dung, hình thức, mô hình ý nghĩa, thiết thực, phù hợp tình hình tại cơ quan, đơn vị như: tổ chức hội nghị, tọa đàm, cuộc họp, tổ chức hội thi, cuộc thi và phát động hưởng ứng tham gia cuộc thi, hội thi, viết tin, bài đăng trên Trang thông tin điện tử, qua loa truyền thanh cơ sở, tuyên truyền trên panô, áp phích, bảng điện tử tại các cơ quan, phiên tòa giả định, xét xử lưu động, hằng tuần, hằng tháng sinh hoạt ngày pháp luật... Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh, Báo Quảng Ngãi luôn tích cực thực hiện phỏng vấn và đưa nhiều tin, hình ảnh, hoạt động về Ngày Pháp luật Việt Nam lan tỏa sâu rộng trong tầng lớp nhân dân trên địa bàn toàn tỉnh. Đặc biệt, nổi bật với hoạt động, sự kiện hưởng ứng Ngày pháp luật Việt Nam như: (1) Năm 2023, tổ chức Hội thảo "*Tổng kết 10 năm thực hiện Luật Hòa giải ở cơ sở trên địa bàn tỉnh*" với gần 50 đại biểu tham dự. Hội thảo là dịp để các cơ quan, địa phương có cái nhìn tổng quát, toàn diện hơn về công tác hòa giải ở cơ sở trong 10 năm qua; trao đổi, chia sẻ kinh nghiệm hay, hiệu quả, tìm ra những nguyên nhân của tồn tại, hạn chế, từ đó có những đề xuất, kiến nghị và giải pháp để nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác hòa giải ở cơ sở

⁷(1) Sở Giáo dục và Đào tạo đã thực hiện hiệu quả tại kỳ thi tuyển sinh vào lớp 10 cấp THPT đã hoàn thành và đưa vào sử dụng Cổng thông tin điện tử Hệ thống tuyển sinh trực tuyến vào lớp 10 THPT từ năm học 2024-2025 tại địa chỉ: <https://quangngai.tsd.edu.vn> (15.100/15.100 hồ sơ đã được số hóa kết quả giải quyết), 100% hồ sơ đủ điều kiện nộp trực tuyến đã nộp trực tuyến), góp phần giảm thiểu chi phí tiền mua hồ sơ tuyển sinh và việc đi lại của người dân, học sinh; Sở ban hành Kế hoạch số 312/KH-SGDĐT ngày 17/4/2024 về triển khai thí điểm Học bạ số cấp Tiểu học và tổ chức Hội nghị triển khai Kế hoạch đến 100% cơ sở giáo dục có cấp tiểu học, trong năm học 2023-2024 có 69% cơ sở giáo dục tiểu học trên địa bàn tỉnh triển khai thí điểm học bạ số, đồng thời thường xuyên tổ chức rà soát chuẩn hóa đội ngũ giáo viên, chương trình, giáo trình tài liệu phù hợp từng cấp học phù hợp theo vùng miền, khu vực và luôn chú trọng bồi dưỡng kiến thức pháp luật cho đội ngũ giáo viên dạy môn giáo dục công dân, giáo viên dạy pháp luật trong nhà trường, thường xuyên phổ biến pháp luật cho cán bộ, giáo viên, học sinh; luôn duy trì các Câu lạc bộ "Tuổi trẻ phòng chống tội phạm", "Thanh niên với pháp luật" tại 15 trường THPT trong tỉnh, các Câu lạc bộ tổ chức sinh hoạt định kỳ mỗi tháng từ 1 - 2 lần, nhằm phổ biến các quy định pháp luật mới ban hành, hoặc có liên quan đến cuộc sống như quy định về an toàn giao thông, môi trường, hôn nhân và gia đình, ma túy,... (2) Sở Lao động Thương binh và Xã hội tổ chức hội nghị triển khai kế hoạch đào tạo nghề trình độ sơ cấp, đào tạo dưới 03 tháng và thanh niên hoàn thành nghĩa vụ quân sự; tổ chức hội nghị phổ biến các văn bản pháp luật về giáo dục nghề nghiệp, tổ chức các khóa đào tạo, bồi dưỡng cho cán bộ quản lý, giáo viên tại các cơ sở giáo dục nghề nghiệp; tổ chức nhiều đợt nói chuyện chuyên đề về kỹ năng khởi nghiệp, kỹ năng mềm cho học sinh sinh viên tại các trường giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn tỉnh; phối hợp với UBND các huyện, thị xã, thành phố tổ chức nhiều đợt phiên Ngày hội "Tư vấn hướng nghiệp - Giới thiệu việc làm", các cơ sở giáo dục nghề nghiệp, đã ban hành kế hoạch, thành lập ban chỉ đạo và tổ triển khai thực hiện phổ biến kiến thức pháp luật cho cán bộ, giáo viên và HSSV nhà trường với nhiều hình thức phù hợp...

⁸ Kế hoạch tổ chức thực hiện Ngày Pháp luật nước CHXHCN Việt Nam năm 2023, 2024 (Kế hoạch số 123/KH-UBND ngày 07/6/2023, Kế hoạch số 122/KH-UBND ngày 07/6/2024); Tổ chức các hoạt động hưởng ứng Ngày Pháp luật nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam - Ngày 09/11/2023, 2024 trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi (Kế hoạch số 06/HĐPBGDPL ngày 18/10/2023, Kế hoạch số 12/HĐPBGDPL ngày 11/10/2024); Công văn số 10/HĐPBGDPL ngày 25/7/2024 hướng dẫn một số nội dung thực hiện Ngày pháp luật Việt Nam năm 2024; Công văn số 18/HĐPBGDPL ngày 31/10/2024 V/v truyền thông ý kiến chỉ đạo của Lãnh đạo Đảng, Nhà nước về đổi mới công tác xây dựng, thi hành pháp luật trong tổ chức các hoạt động hưởng ứng Ngày Pháp luật Việt Nam năm 2024...

trong thời gian đến, cũng tại Hội thảo, có 07 tập thể và 06 cá nhân có thành tích trong 10 năm thực hiện Luật Hòa giải ở cơ sở trên địa bàn tỉnh đã được trao bằng khen của Chủ tịch UBND tỉnh. (2) Năm 2024, tổ chức hưởng ứng Ngày pháp luật Việt Nam tổ chức thành công Hội nghị hưởng ứng Ngày Pháp luật nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam (09/11) năm 2024, trong đó thực hiện biểu dương, khen thưởng, tặng bằng khen cho tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong công tác xây dựng, thi hành, bảo vệ, chấp hành Hiến pháp, pháp luật và tuyên truyền, PBGDPL giai đoạn 2022 - 2024 và tổng kết Cuộc thi trực tuyến Tìm hiểu pháp luật về lao động trên địa bàn tỉnh cho gần 100 đại biểu tham dự, nhân dịp này có 06 tập thể và 06 cá nhân được trao bằng khen của Chủ tịch UBND tỉnh vì đã có thành tích xuất sắc trong công tác xây dựng, thi hành, bảo vệ, chấp hành Hiến pháp, pháp luật và tuyên truyền, PBGDPL giai đoạn 2022 - 2024.

3. Nhóm tiêu chí về các điều kiện bảo đảm thực hiện công tác PBGDPL

Để đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ thực hiện công tác PBGDPL trên địa bàn tỉnh, UBND tỉnh luôn quan tâm, chủ động kịp thời tham mưu thực hiện rà soát, kiện toàn đội ngũ báo cáo viên pháp luật tỉnh theo quy định và tham mưu Chủ tịch UBND tỉnh ban hành các quyết định miễn nhiệm, công nhận báo cáo viên pháp luật tỉnh (mỗi năm 02 đợt), theo đó đã miễn nhiệm 33 báo cáo viên pháp luật, công nhận mới 123 báo cáo viên pháp luật⁹, đến nay toàn tỉnh có 367 báo cáo viên pháp luật tỉnh. Bên cạnh đó, chỉ đạo, các địa phương đã chủ động rà soát, củng cố kiện toàn báo cáo viên pháp luật cấp huyện, tuyên truyền viên pháp luật cấp xã, theo thống kê đến tháng 11/2024 toàn tỉnh có 295 báo cáo viên pháp luật cấp huyện và 2.120 tuyên truyền viên pháp luật cấp xã. Lực lượng báo cáo viên pháp luật cấp tỉnh, huyện, tuyên truyền viên pháp luật cấp xã thường xuyên được bồi dưỡng kỹ năng, nghiệp vụ tuyên truyền pháp luật, kiến thức pháp luật với nhiều nội dung phù hợp để từ đó tiếp tục tuyên truyền trong cán bộ và Nhân dân trên địa bàn. Bên cạnh đó, đã phân công nhiệm vụ cụ thể cho các cơ quan, đơn vị triển khai nhiệm vụ công tác PBGDPL (theo Quyết định số 02/QĐ-HĐPBGDPL ngày 18/10/2021 ban hành Quy chế hoạt động của Hội đồng Phối hợp PBGDPL tỉnh) tại các huyện, thị xã, thành phố và đội ngũ cán bộ, công chức làm công tác PBGDPL được bố trí đảm bảo từ tỉnh đến cơ sở (trong từng cơ quan đều giao từ 1-5 công chức tham mưu nhiệm vụ PBGDPL) đáp ứng hiệu quả nhu cầu PBGDPL trong tình hình hiện nay.

Hàng năm, chỉ đạo thực hiện bố trí đảm bảo kinh phí thực hiện và chú trọng đầu tư trang thiết bị, cơ sở vật chất, phương tiện đảm bảo để thực hiện nhiệm vụ PBGDPL tại các cơ quan, đơn vị với kinh phí bố trí riêng hơn 36 tỷ đồng và một số nhiệm vụ PBGDPL thực hiện trong kinh phí thường xuyên của cơ quan, đơn vị và luôn chú trọng đẩy mạnh ứng dụng mạnh mẽ công nghệ thông tin trong công tác PBGDPL. Bên cạnh đó, các cơ quan, đơn vị cũng chú trọng huy động nguồn

⁹ theo Quyết định số 588/QĐ-UBND ngày 19/4/2023, Quyết định số 1545/QĐ-UBND ngày 20/10/2023, Quyết định số 490/QĐ-UBND ngày 22/4/2024, Quyết định số 1313/QĐ-UBND ngày 24/10/2024; Quyết định số 1564/QĐ-UBND ngày 24/10/2023, Quyết định số 590/QĐ-UBND ngày 19/4/2023, Quyết định số 491/QĐ-UBND ngày 22/4/2024, Quyết định số 1316/QĐ-UBND ngày 24/10/2024.

lực hỗ trợ thực hiện nhiệm vụ công tác PBGDPL, đặc biệt Hội đồng tỉnh (Sở Tư pháp) huy động nguồn lực từ Bộ Tư pháp hỗ trợ báo cáo viên pháp luật Trung ương tổ chức tập huấn kỹ năng tuyên truyền PBGDPL tại tỉnh và trực tiếp tổ chức lớp tập huấn tại tỉnh với gần 400 lượt báo cáo viên pháp luật tỉnh, huyện tham dự; tổ chức tập huấn công tác hòa giải ở cơ sở trong 03 đợt tập huấn cho hơn 130 hòa giải viên cơ sở, tập huấn viên hòa giải (*cũng là lực lượng tham gia trực tiếp tuyên truyền pháp luật cho người dân*) kinh phí hơn 400 triệu đồng (*Ban Quản lý dự án chuyên trách của Bộ Tư pháp về Tăng cường pháp luật và tư pháp tại Việt Nam và Chương trình phát triển Liên hợp quốc*);

4. Nhóm tiêu chí đánh giá hiệu quả tác động của công tác PBGDPL đối với xã hội

Theo tổng hợp và qua theo dõi, kiểm tra thực tế, tác động của công tác PBGDPL đối với xã hội thể hiện hiệu quả nhất với mức độ người dân, cán bộ, công chức, viên chức, người lao động tự học tập, chủ động tìm hiểu pháp luật đạt 83%; mức độ người dân, cán bộ, công chức, viên chức, người lao động biết pháp luật đạt 82%; mức độ người dân, cán bộ, công chức, viên chức, người lao động hiểu pháp luật đạt 80%; mức độ người dân, cán bộ, công chức, viên chức, người lao động hài lòng về chất lượng hoạt động PBGDPL đạt 90%; tình hình vi phạm pháp luật trên địa bàn tỉnh giảm.

5. Nhóm các tiêu chí khác

Thực hiện thường xuyên việc củng cố, kiện toàn, triển khai thực hiện đầy đủ chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của Hội đồng tỉnh, hằng năm thực hiện phân giao nhiệm vụ cụ thể và tổ chức đánh giá kết quả hoạt động (*6 tháng, 01 năm và đợt xuất*) qua đó đề ra các giải pháp hữu ích nâng cao hiệu quả hoạt động của Hội đồng tỉnh, đến nay Hội đồng tỉnh có 45 thành viên¹⁰ (*là lãnh đạo các cơ quan, đơn vị*) và có Tổ thư ký giúp việc Hội đồng tỉnh với 08 công chức (*trong thời gian đến sẽ thực hiện kiện toàn Hội đồng tỉnh theo định hướng sắp xếp tổ chức bộ máy hành chính nhà nước*); các thành viên Hội đồng tỉnh luôn bám sát nhiệm vụ được giao và kịp thời tổ chức phổ biến, quán triệt, triển khai nhiệm vụ theo chức năng, nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị trong việc thực hiện công tác PBGDPL. Công tác chỉ đạo, hướng dẫn, triển khai công tác PBGDPL cho các đối tượng đặc thù luôn được chú trọng quan tâm và tổ chức đạt chất lượng, hiệu quả. Bên cạnh đó, chỉ đạo Hội đồng cấp huyện thường xuyên củng cố, kiện toàn thành viên Hội đồng đảm bảo hoạt động chất lượng, hiệu quả và bám sát chức năng, nhiệm vụ được giao triển khai mạnh mẽ các hoạt động PBGDPL trong cán bộ và Nhân dân trên địa bàn quản lý¹¹.

II. KẾT QUẢ TỰ ĐÁNH GIÁ, CHẤM ĐIỂM

¹⁰ Quyết định số 1112/QĐ-UBND ngày 12/9/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh kiện toàn Hội đồng Phối hợp PBGDPL tỉnh (*thay thế Quyết định số 1236/QĐ-UBND ngày 19/8/2021*).

¹¹ Tổ chức hơn 2 nghìn đợt tập huấn, tuyên truyền với hơn 248 nghìn lượt người tham dự; cấp phát miễn phí hàng chục nghìn tờ gấp, tài liệu, pano, băng rôn, phướn; đăng tải tin, bài, xây dựng và duy trì các chuyên trang, chuyên mục để tuyên truyền pháp luật trên phương tiện thông tin đại chúng, các trang mạng xã hội như: Fanpage, Zalo, facebook, chuyên mục an ninh, Đài phát thanh huyện, loa truyền thanh (có phát tiếng dân tộc tại vùng miền núi...).

Trên cơ sở kết quả tự đánh giá, chấm điểm các nhóm tiêu chí của các cơ quan, đơn vị và qua rà soát, theo dõi, kiểm tra Hội đồng tỉnh đã thực hiện đánh giá chấm điểm (theo báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ của Hội đồng tỉnh năm 2023; 2024 tại Báo cáo số 22/BC-HĐPBGDPL ngày 29/12/2023 và Báo cáo số 01/BC-HĐPBGDPL ngày 07/01/2025 đã gửi báo cáo Bộ Tư pháp và UBND tỉnh). Qua kiểm tra UBND tỉnh thống nhất đánh giá, chấm điểm các cơ quan, đơn vị và xếp loại như sau:

- 29 cơ quan, đơn vị: Xếp loại xuất sắc.
- 08 cơ quan, đơn vị: Xếp loại tốt.
- 02 cơ quan, đơn vị: Xếp loại khá.

(Cụ thể phụ lục 1 kèm theo Báo cáo)

Căn cứ kết quả chấm điểm đối với các cơ quan, đơn vị và theo kết quả thực hiện nhiệm vụ công tác PBGDPL của UBND tỉnh xác định kết quả tự chấm điểm các chỉ tiêu, tiêu chí trong 02 năm 2023, 2024, kết quả là:

Tổng điểm: **90,8 điểm**;

Xếp loại: **Xuất sắc** (theo quy định tại Khoản 2 Điều 12 Thông tư số 03)

(Cụ thể phụ lục 2 kèm theo Báo cáo).

III. ĐÁNH GIÁ CHUNG

Nhìn chung, trong 02 năm (năm 2023, 2024), việc tổ chức triển khai việc tự đánh giá, chấm điểm các nhóm tiêu chí, chỉ tiêu theo Thông tư số 03 được tỉnh chỉ đạo thực hiện nghiêm túc, toàn diện. Các cơ quan, đơn vị đã nhận thức đầy đủ vai trò, ý nghĩa của công tác PBGDPL trong đời sống xã hội ngày càng lan tỏa rộng khắp với đa dạng nội dung pháp luật hình thức sôi nổi, thu hút nhiều người quan tâm, kết quả thực hiện đạt khả quan hơn những năm trước và luôn chú trọng ứng dụng mạnh mẽ công nghệ thông tin trong hoạt động PBGDPL. Việc tổ chức thực hiện đánh giá, chấm điểm theo Bộ Tiêu chí đã góp phần nâng tầm hiệu quả quản lý nhà nước về PBGDPL trên địa bàn tỉnh, đưa công tác PBGDPL đi vào chiều sâu và sử dụng hiệu quả các nguồn lực đầu tư trong công tác PBGDPL.

Tuy nhiên, việc đánh giá, chấm điểm theo Thông tư số 03 còn mang tính định tính chưa cụ thể, một số tiêu chí, chỉ tiêu không phù hợp trong đánh giá hiệu quả công tác PBGDPL của một số cơ quan, đơn vị, đồng thời đội ngũ công chức được giao nhiệm vụ tham mưu theo dõi việc thực hiện chấm điểm theo Thông tư số 03 đều kiêm nhiệm, có sự thay đổi vị trí công tác nên còn lúng túng; một số cơ quan, đơn vị không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ việc đánh giá, chấm điểm theo năm trong kỳ đánh giá đã gây ảnh hưởng đến công tác tổng hợp, báo cáo chung trên địa bàn tỉnh.

IV. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

1. Để việc đánh giá, chấm điểm các nhóm tiêu chí đảm bảo tính chính xác, hiệu quả, đề nghị Bộ Tư pháp tiếp tục chỉ đạo, hướng dẫn các mẫu đánh giá, chấm điểm và nghiên cứu sửa đổi, bổ sung tiêu chí thực hiện nhiệm vụ đánh giá công tác PBGDPL theo Thông tư số 03 phù hợp với tình hình thực hiện nhiệm vụ

của các cơ quan, đơn vị.

2. Đề nghị các cơ quan, đơn vị tiếp tục nghiêm túc tổ chức quán triệt, thực hiện với hình thức phù hợp và bám sát các nhóm tiêu chí chấm điểm để triển khai thực hiện đạt chất lượng, hiệu quả các nhiệm vụ công tác PBGDPL được giao theo quy định.

UBND tỉnh kính báo cáo Bộ Tư pháp./.

Nơi nhận:

- Bộ Tư pháp (Cục PBGDPL);
- TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh;
- CT, PCT TT UBND tỉnh;
- Ủy ban MTTQVN tỉnh;
- Các tổ chức chính trị-xã hội tỉnh;
- Các sở, ban, ngành;
- Các cơ quan thành viên Hội đồng (theo Quyết định số 1112/QĐ-UBND ngày 12/9/2024);
- Công TTĐT tỉnh;
- Trang TTĐT PBGDPL tỉnh;
- VPUB: CVP, PCVP, CBTH;
- Lưu: VT, NC (Long 94)

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Chau
Trần Hoàng Tuấn

PHỤ LỤC 1

Kết quả chấm điểm đánh giá hiệu quả công tác PBGDPL của UBND tỉnh đối với các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh trong kỳ đánh giá năm 2023 - 2024 theo Thông tư số 03/2018/TT-BTP ngày 10/3/2018 của Bộ Tư pháp
(Kèm theo Báo cáo số 25/BC-UBND ngày 06/02/2025 của UBND tỉnh Quảng Ngãi)

STT	Tên cơ quan, đơn vị	Điểm tối đa	Điểm Hội đồng Phối hợp PBGDPL tỉnh chấm			Điểm UBND tỉnh chấm	Xếp loại
			Năm 2023	Năm 2024	Trung bình 02 năm		
1	Sở Tư pháp	100	100	100	100	100	Xuất sắc
2	Công an tỉnh	100	100	100	100	100	Xuất sắc
3	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	100	100	98	99	99	Xuất sắc
4	Hội Liên hiệp phụ nữ tỉnh	100	98	98	98	98	Xuất sắc
5	BCH Quân sự tỉnh	100	94	99	96.5	96.5	Xuất sắc
6	Sở Thông tin và Truyền thông	100	100	95	97.5	97.5	Xuất sắc
7	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	100	93	98	95.5	95.5	Xuất sắc
8	Sở Giao thông vận tải	100	97	93	95	95	Xuất sắc
9	Sở Công Thương	100	93	95	94	94	Xuất sắc
8	Ban Quản lý KKT Dung quất và các KCN Quảng Ngãi	100	95	92	93.5	93.5	Xuất sắc
10	Tỉnh đoàn	100	92	95	93.5	93.5	Xuất sắc
11	Sở Nội vụ	100	88	98	93	93	Xuất sắc
12	Bảo hiểm xã hội tỉnh	100	95	90	92.5	92.5	Xuất sắc
13	Sở Giáo dục và Đào tạo	100	90	94	92	92	Xuất sắc
14	BCH Bộ đội Biên phòng tỉnh	100	93	90	91.5	91.5	Xuất sắc
15	Sở Khoa học và Công nghệ	100	93	90	91.5	91.5	Xuất sắc
16	Hội Cựu chiến binh tỉnh	100	90	93	91.5	91.5	Xuất sắc
17	Thanh tra tỉnh	100	90	92	91	91	Xuất sắc
18	Sở Y tế	100	89	93	91	91	Xuất sắc
19	Hội Nông dân tỉnh	100	92	90	91	91	Xuất sắc

20	Sở Ngoại vụ	100	89	92	90.5	90.5	Xuất sắc
21	Ủy ban MTTQVN tỉnh	100	90	90	90	90	Xuất sắc
22	Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy	100	90	90	90	90	Xuất sắc
23	Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh	100	90	90	90	90	Xuất sắc
24	Ban Dân tộc tỉnh	100	89	91	90	90	Xuất sắc
25	Hội Luật gia tỉnh	100	89	90	89.5	90	Xuất sắc
27	Sở Kế hoạch và Đầu tư	100	86	93	89.5	90	Xuất sắc
28	Sở Tài chính	100	86	93	89.5	90	Xuất sắc
29	Viện kiểm sát nhân dân tỉnh	100	89	90	89.5	90	Xuất sắc
30	Cục Hải quan	100	88	90	89	89	Tốt
31	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	100	86	89	87.5	87.5	Tốt
32	Báo Quảng Ngãi	100	85	88	86.5	86.5	Tốt
33	Liên đoàn lao động tỉnh	100	83	83	83	86	Tốt
34	Văn phòng UBND tỉnh	100	80	92	86	86	Tốt
35	Sở Xây dựng	100	85	87	86	86	Tốt
36	Cục Thuế tỉnh	100	80	88	84	84	Tốt
37	Sở Tài nguyên và Môi trường	100	80	88	84	84	Tốt
38	Cục Thi hành án dân sự tỉnh	100	79	79	79	79	Khá
39	Tòa án nhân dân tỉnh	100	78	78	78	78	Khá
Điểm trung bình của 39 cơ quan, đơn vị và tổng điểm tự chấm của UBND tỉnh (có phụ lục 2 kèm theo)		100	89.85	91.65	90.75	90.8	Xuất sắc

PHỤ LỤC 2

**Bảng tự chấm điểm của UBND tỉnh Quảng Ngãi theo Bộ Tiêu chí
đánh giá hiệu quả công tác PBGDPL quy định tại**

Thông tư số 03/2018/TT-BTP ngày 10/3/2018

(Kèm theo Báo cáo số 25/BC-UBND ngày 06/02/2025 của UBND tỉnh Quảng Ngãi)

STT	Nhóm tiêu chí	Điểm tối đa	Điểm tự chấm
1	Nhóm tiêu chí thực hiện chức năng quản lý nhà nước về PBGDPL	30	29
1.1	Ban hành theo thẩm quyền các chương trình, kế hoạch, văn bản chỉ đạo, hướng dẫn nghiệp vụ công tác PBGDPL trong lĩnh vực, địa bàn được giao quản lý (tối đa 04 điểm).	4	4
	a) Ban hành chương trình, kế hoạch PBGDPL hằng năm: 01 điểm; trường hợp không ban hành: 0 điểm;	1	1
	b) Ban hành chương trình, kế hoạch tuyên truyền, phổ biến các văn bản pháp luật mới theo hướng dẫn của cơ quan có thẩm quyền hoặc phù hợp với đặc thù của địa bàn, lĩnh vực quản lý: 01 điểm; trường hợp không ban hành: 0 điểm;	1	1
	c) Ban hành chương trình, kế hoạch PBGDPL trung hạn và dài hạn theo hướng dẫn của cơ quan, tổ chức có thẩm quyền: 01 điểm; trường hợp không ban hành: 0 điểm; trường hợp trong kỳ đánh giá không phát sinh nhiệm vụ thì được 01 điểm;	1	1
	d) Ban hành các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn nghiệp vụ công tác PBGDPL trong lĩnh vực, địa bàn được giao quản lý: 01 điểm; trường hợp không ban hành: 0 điểm.	1	1
1.2	Tổ chức thực hiện các chương trình, kế hoạch, văn bản chỉ đạo, hướng dẫn nghiệp vụ công tác PBGDPL trong lĩnh vực, địa bàn được giao quản lý (tối đa 04 điểm).	4	3
	a) Hoàn thành từ 90% đến 100% các nhiệm vụ và hoạt động đề ra: 04 điểm; b) Hoàn thành từ 80% đến 90% các nhiệm vụ và hoạt động đề ra: 03 điểm; c) Hoàn thành từ 70% đến 80% các nhiệm vụ và hoạt động đề ra: 02 điểm; d) Hoàn thành từ 60% đến 70% các nhiệm vụ và hoạt động đề ra: 01 điểm; đ) Hoàn thành dưới 60% các nhiệm vụ và hoạt động đề ra: 0 điểm.	4	3
1.3	Về thời điểm ban hành các chương trình, kế hoạch, văn bản chỉ đạo, hướng dẫn nghiệp vụ công tác PBGDPL trong lĩnh vực, địa bàn được giao quản lý (tối đa 02 điểm).	2	2
	a) Ban hành trong thời hạn 15 ngày làm việc kể từ ngày cơ quan có thẩm quyền hoặc cơ quan, tổ chức cấp trên ban hành chương trình, kế hoạch, văn bản chỉ đạo, hướng dẫn nghiệp vụ công tác PBGDPL: 02 điểm; b) Ban hành trong thời hạn trên 15 ngày làm việc và dưới 30	2	2

	ngày làm việc kể từ ngày cơ quan có thẩm quyền hoặc cơ quan, tổ chức cấp trên ban hành chương trình, kế hoạch, văn bản chỉ đạo, hướng dẫn nghiệp vụ công tác PBGDPL: 01 điểm; c) Ban hành sau 30 ngày làm việc kể từ ngày cơ quan có thẩm quyền hoặc cơ quan, tổ chức cấp trên ban hành chương trình, kế hoạch, văn bản chỉ đạo, hướng dẫn nghiệp vụ công tác PBGDPL: 0 điểm.		
1.4	Xác định nội dung và hình thức PBGDPL phù hợp với từng nhóm đối tượng trong lĩnh vực, địa bàn được giao quản lý (tối đa 05 điểm)	5	5
	a) Xác định nội dung PBGDPL (tối đa 02 điểm): Có xác định phù hợp với từng nhóm đối tượng: 02 điểm; có xác định nhưng không phù hợp với từng nhóm đối tượng: 01 điểm; trường hợp không xác định: 0 điểm;	2	2
	b) Xác định hình thức phổ biến, giáo dục pháp luật (tối đa 02 điểm): Có xác định phù hợp với từng nhóm đối tượng: 02 điểm; có xác định nhưng không phù hợp với từng nhóm đối tượng: 01 điểm; trường hợp không xác định: 0 điểm;	2	2
	c) Có chỉ đạo, hướng dẫn việc xác định nội dung và hình thức phổ biến, giáo dục pháp luật đặc thù phù hợp với từng nhóm đối tượng trong lĩnh vực, địa bàn được giao quản lý: 01 điểm; trường hợp không có chỉ đạo, hướng dẫn: 0 điểm.	1	1
1.5	Tổ chức tập huấn, bồi dưỡng kiến thức pháp luật, nghiệp vụ phổ biến, giáo dục pháp luật theo quy định của pháp luật (tối đa 05 điểm).	5	5
	a) Hằng năm có tổ chức tập huấn, bồi dưỡng kiến thức pháp luật, nghiệp vụ PBGDPL cho đội ngũ Báo cáo viên pháp luật, Tuyên truyền viên pháp luật thuộc phạm vi quản lý (tối đa 03 điểm). Trong đó, từ 80% trở lên: 03 điểm; từ 65% đến 80%: 02 điểm; từ 50% đến 65%: 01 điểm; dưới 50%: 0 điểm;	3	3
	b) Hằng năm có tổ chức tập huấn, bồi dưỡng kiến thức pháp luật, nghiệp vụ PBGDPL cho đội ngũ người làm công tác quản lý nhà nước về PBGDPL (tối đa 02 điểm). Trong đó, từ 80% trở lên: 02 điểm; từ 65% đến 80%: 01 điểm; dưới 65%: 0 điểm.	2	2
1.6	Tổ chức cập nhật văn bản quy phạm pháp luật lên cơ sở dữ liệu quốc gia về pháp luật theo quy định tại Điều 13, Nghị định số 52/2015/NĐ-CP ngày 28 tháng 5 năm 2015 của Chính phủ (tối đa 05 điểm).	5	5
	a) Tổ chức cập nhật đầy đủ: 03 điểm; cập nhật không đầy đủ tùy theo tính chất, mức độ mà được từ 01 điểm đến 02 điểm; không cập nhật: 0 điểm;	3	3
	b) Tổ chức cập nhật kịp thời theo quy định tại Điều 17 Nghị định số 52/2015/NĐ-CP ngày 28/5/2015 của Chính phủ (tối đa 02 điểm). Trong đó, cập nhật đúng thời hạn theo quy định: 02 điểm; cập nhật trong thời hạn không quá 15 ngày làm việc so với thời hạn theo quy định: 01 điểm; cập nhật trong thời	2	2

	<i>hạn trên 15 ngày làm việc so với thời hạn theo quy định: 0 điểm.</i>		
1.7	Thống kê, báo cáo, tổng kết, thanh tra, kiểm tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo, xử lý vi phạm pháp luật về phổ biến, giáo dục pháp luật theo quy định của pháp luật (tối đa 05 điểm).	5	5
	<i>a) Thực hiện chế độ thống kê, báo cáo, tổng kết theo đúng quy định của pháp luật và hướng dẫn của cơ quan nhà nước có thẩm quyền: 02 điểm; trường hợp có thực hiện nhưng không đúng quy định của pháp luật và hướng dẫn của cơ quan nhà nước có thẩm quyền: 01 điểm; không thực hiện: 0 điểm;</i>	2	2
	<i>b) Thực hiện việc thanh tra, kiểm tra về PBGDPL theo đúng quy định của pháp luật và hướng dẫn của cơ quan có thẩm quyền: 01 điểm; trường hợp không thực hiện hoặc thực hiện không đúng quy định của pháp luật và hướng dẫn của cơ quan có thẩm quyền: 0 điểm;</i>	1	1
	<i>c) Thực hiện việc giải quyết khiếu nại, tố cáo về PBGDPL đúng quy định của pháp luật và hướng dẫn của cơ quan có thẩm quyền: 01 điểm; trường hợp không thực hiện hoặc thực hiện không đúng quy định của pháp luật và hướng dẫn của cơ quan có thẩm quyền: 0 điểm;</i>	1	1
	<i>d) Thực hiện việc xử lý vi phạm pháp luật về PBGDPL theo đúng quy định của pháp luật và hướng dẫn của cơ quan có thẩm quyền: 01 điểm; trường hợp không thực hiện hoặc thực hiện không đúng quy định của pháp luật và hướng dẫn của cơ quan có thẩm quyền: 0 điểm.</i>	1	1
2	Nhóm tiêu chí triển khai các hoạt động PBGDPL (tối đa 20 điểm)	20	19,5
2.1	Thực hiện trách nhiệm đăng tải thông tin pháp luật trên trang thông tin điện tử theo quy định tại Điều 13 Luật PBGDPL (tối đa 04 điểm)	4	4
	<i>a) Đăng tải đầy đủ (tối đa 03 điểm). Trong đó, đăng tải từ 90% trở lên: 03 điểm; đăng tải từ 80% đến 90%: 02 điểm; đăng tải từ 70% đến 80%: 01 điểm; đăng tải dưới 70%: 0 điểm;</i>	3	3
	<i>b) Đăng tải kịp thời (tối đa 01 điểm). Trong đó, đăng tải chậm nhất trong thời hạn 15 ngày làm việc kể từ ngày phát sinh thông tin pháp luật thuộc diện phải đăng tải: 01 điểm; sau 15 ngày làm việc kể từ ngày phát sinh thông tin pháp luật thuộc diện phải đăng tải: 0 điểm</i>	1	1
2.2	Tổ chức phổ biến, giáo dục pháp luật cho cán bộ, công chức, viên chức người lao động thuộc phạm vi quản lý (tối đa 04 điểm) <i>a) Tổ chức đầy đủ, kịp thời: 04 điểm;</i> <i>b) Tổ chức đầy đủ nhưng chưa kịp thời: 03 điểm;</i> <i>c) Có tổ chức nhưng không đầy đủ, chưa kịp thời: 02 điểm;</i> <i>d) Trường hợp không tổ chức thực hiện: 0 điểm.</i>	4	3,5
2.3	Tổ chức truyền thông, phổ biến các văn bản, chính sách pháp luật mới thuộc phạm vi lĩnh vực, địa bàn được giao quản lý	4	4

	bằng một trong các hình thức quy định tại Điều 11 Luật PBGDPL (tối đa 04 điểm) a) Tổ chức triển khai đầy đủ, kịp thời: 04 điểm; b) Tổ chức triển khai đầy đủ nhưng chưa kịp thời: 03 điểm; c) Tổ chức triển khai không đầy đủ, chưa kịp thời: 02 điểm; d) Trường hợp không triển khai thực hiện: 0 điểm.		
2.4	Chỉ đạo các nhà trường, cơ sở giáo dục nghề nghiệp thuộc phạm vi quản lý tổ chức giáo dục pháp luật trong cơ sở giáo dục, cơ sở giáo dục nghề nghiệp; bố trí, chuẩn hóa, bồi dưỡng đội ngũ giáo viên dạy môn giáo dục công dân, giáo viên, giảng viên dạy pháp luật thuộc phạm vi quản lý (tối đa 04 điểm)	4	3,5
	a) Có văn bản chỉ đạo, hướng dẫn nhà trường, cơ sở giáo dục nghề nghiệp thuộc phạm vi quản lý tổ chức hoạt động giáo dục pháp luật trong cơ sở giáo dục, cơ sở giáo dục nghề nghiệp: 01 điểm; trường hợp không có văn bản chỉ đạo, hướng dẫn: 0 điểm;	1	1
	b) Rà soát, chuẩn hóa, bồi dưỡng đội ngũ giáo viên dạy môn giáo dục công dân, giáo viên, giảng viên dạy pháp luật thuộc phạm vi quản lý: 02 điểm; trường hợp có rà soát, chuẩn hóa nhưng không tổ chức bồi dưỡng: 01 điểm; không thực hiện: 0 điểm;	2	1,5
	c) Có chỉ đạo, hướng dẫn việc rà soát, chuẩn hóa nội dung chương trình, giáo trình, tài liệu phù hợp với các văn bản mới ban hành: 01 điểm; trường hợp không chỉ đạo việc rà soát, chuẩn hóa: 0 điểm.	1	1
2.5	Chỉ đạo, hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra các cơ quan, tổ chức, đơn vị trực thuộc triển khai các hoạt động hưởng ứng Ngày Pháp luật nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam (tối đa 04 điểm).	4	4
	a) Có ban hành văn bản chỉ đạo, hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra: 01 điểm; không có văn bản: 0 điểm;	1	1
	b) Có triển khai các hoạt động cụ thể hưởng ứng: 02 điểm; không triển khai các hoạt động cụ thể: 0 điểm;	2	2
	c) Có mô hình hưởng ứng Ngày Pháp luật hiệu quả, thường xuyên, liên tục: 01 điểm; không có mô hình hoặc không hiệu quả, thiếu thường xuyên: 0 điểm.	1	1
3	Nhóm tiêu chí về các điều kiện bảo đảm thực hiện công tác phổ biến, giáo dục pháp luật (tối đa 20 điểm)	20	17
3.1	Xây dựng, quản lý, khai thác và sử dụng hiệu quả đội ngũ Báo cáo viên pháp luật, Tuyên truyền viên pháp luật theo quy định của pháp luật (tối đa 05 điểm).	5	4,5
	a) Hằng năm có xây dựng, củng cố, kiện toàn đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ: 03 điểm; trường hợp có xây dựng nhưng không củng cố, kiện toàn: 1,5 điểm; không xây dựng, củng cố, kiện toàn: 0 điểm;	3	3
	b) Đội ngũ Báo cáo viên pháp luật, Tuyên truyền viên pháp luật được sử dụng hiệu quả trong công tác PBGDPL: 02 điểm; trường hợp có sử dụng nhưng hiệu quả không cao: 01	2	1,5

	<i>điểm. Báo cáo viên pháp luật, Tuyên truyền viên pháp luật không tham gia PBGDPL: 0 điểm.</i>		
3.2	Bảo đảm tổ chức bộ máy, cán bộ làm công tác PBGDPL theo quy định của pháp luật (tối đa 05 điểm).	5	4
	<i>a) Có phân công, giao nhiệm vụ cho cơ quan, đơn vị làm đầu mối tham mưu, triển khai nhiệm vụ công tác PBGDPL phù hợp với lĩnh vực, địa bàn quản lý: 02 điểm; trường hợp có phân công, giao nhiệm vụ nhưng không phù hợp với lĩnh vực, địa bàn quản lý: 01 điểm; không phân công, giao nhiệm vụ: 0 điểm;</i>	2	2
	<i>b) Có bố trí đội ngũ cán bộ, công chức làm công tác PBGDPL phù hợp với nhu cầu PBGDPL trong lĩnh vực, địa bàn quản lý: 03 điểm. Trong đó, bố trí đủ số lượng chỉ tiêu, biên chế được giao: 03 điểm; chưa bố trí đủ số lượng chỉ tiêu, biên chế được giao: 02 điểm; không bố trí cán bộ, công chức làm công tác phổ biến, giáo dục pháp luật: 0 điểm.</i>	3	2
3.3	Bảo đảm kinh phí cho công tác phổ biến, giáo dục pháp luật theo quy định của pháp luật (tối đa 07 điểm).	7	5,5
	<i>a) Hằng năm đều bố trí đủ kinh phí thường xuyên triển khai thực hiện nhiệm vụ công tác PBGDPL theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước: 03 điểm; trường hợp có bố trí nhưng không đủ để thực hiện nhiệm vụ được giao: 02 điểm; không bố trí: 0 điểm;</i>	3	2,5
	<i>b) Hằng năm đều bố trí đủ kinh phí triển khai thực hiện các Chương trình, Đề án về PBGDPL thuộc phạm vi được giao chủ trì thực hiện: 02 điểm; trường hợp bố trí không đủ để thực hiện nhiệm vụ được giao: 01 điểm; không bố trí: 0 điểm;</i>	2	1,5
	<i>c) Có triển khai các hoạt động vận động, thu hút, huy động được các nguồn lực xã hội tham gia PBGDPL theo chủ trương xã hội hóa: 02 điểm; trường hợp có triển khai các hoạt động vận động tài trợ nhưng không thu hút, huy động được các nguồn lực xã hội tham gia: 01 điểm; không triển khai các hoạt động vận động, thu hút, huy động các nguồn lực: 0 điểm.</i>	2	1,5
3.4	Bảo đảm cơ sở vật chất, phương tiện cho công tác phổ biến, giáo dục pháp luật theo quy định của pháp luật (tối đa 03 điểm).	3	3
	<i>a) Bảo đảm đầy đủ cơ sở vật chất, phương tiện cần thiết cho công tác phổ biến, giáo dục pháp luật theo quy định của Chính phủ: 02 điểm; trường hợp bảo đảm không đầy đủ: 01 điểm; không bảo đảm: 0 điểm;</i>	2	2
	<i>b) Có triển khai các hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác PBGDPL theo quy định: 01 điểm; không triển khai: 0 điểm.</i>	1	1
4	Nhóm tiêu chí đánh giá hiệu quả tác động của công tác phổ biến, giáo dục pháp luật đối với xã hội (tối đa 20 điểm)	20	15,3
4.1	Mức độ người dân, cán bộ, công chức, viên chức, người lao động tự học tập, chủ động tìm hiểu pháp luật (tối đa 04 điểm) <i>a) Đạt từ 85% đến 100%: 04 điểm;</i>	4	3

	b) Đạt từ 70% đến dưới 85%: 03 điểm; c) Đạt từ 55% đến dưới 70%: 02 điểm; d) Đạt dưới 55%: 01 điểm.		
4.2	Mức độ người dân, cán bộ, công chức, viên chức, người lao động biết pháp luật (tối đa 04 điểm) a) Đạt từ 85% đến 100%: 04 điểm; b) Đạt từ 70% đến dưới 85%: 03 điểm; c) Đạt từ 55% đến dưới 70%: 02 điểm; d) Đạt dưới 55%: 01 điểm.	4	3
4.3	Mức độ người dân, cán bộ, công chức, viên chức, người lao động hiểu pháp luật (tối đa 04 điểm) a) Đạt từ 85% đến 100%: 04 điểm; b) Đạt từ 70% đến dưới 85%: 03 điểm; c) Đạt từ 55% đến dưới 70%: 02 điểm; d) Đạt dưới 55%: 01 điểm.	4	3
4.4	Mức độ người dân, cán bộ, công chức, viên chức, người lao động hài lòng về chất lượng hoạt động PBGDPL (tối đa 04 điểm) a) Đạt từ 85% đến 100%: 04 điểm; b) Đạt từ 70% đến dưới 85%: 03 điểm; c) Đạt từ 55% đến dưới 70%: 02 điểm; d) Đạt dưới 55%: 01 điểm.	4	3,3
4.5	Tình hình vi phạm pháp luật trong lĩnh vực, địa bàn thuộc phạm vi quản lý do không hiểu biết pháp luật giảm (tối đa 04 điểm) a) Đạt từ 85% đến 100%: 04 điểm; b) Đạt từ 70% đến dưới 85%: 03 điểm; c) Đạt từ 55% đến dưới 70%: 02 điểm; d) Đạt dưới 55%: 01 điểm.	4	3
5	Nhóm tiêu chí khác (tối đa 10 điểm)	10	10
	a) Củng cố, kiện toàn, triển khai thực hiện đầy đủ chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của Hội đồng phối hợp PBGDPL tỉnh: 02 điểm; trường hợp không thực hiện: 0 điểm;	2	2
	b) Đề ra giải pháp nâng cao hiệu quả hoạt động của Hội đồng phối hợp PBGDPL tỉnh: 02 điểm; trường hợp không thực hiện: 0 điểm;	2	2
	c) Chỉ đạo, hướng dẫn việc củng cố, kiện toàn và nâng cao hiệu quả hoạt động của Hội đồng phối hợp PBGDPL cấp huyện: 02 điểm; trường hợp không thực hiện: 0 điểm;	2	2
	d) Chỉ đạo, hướng dẫn, triển khai thực hiện công tác phổ biến, giáo dục pháp luật cho các đối tượng đặc thù theo khoản 4, Điều 18; khoản 3, Điều 19; khoản 4, Điều 20; khoản 3, Điều 22 Luật phổ biến, giáo dục pháp luật: 04 điểm; trường hợp không thực hiện: 0 điểm.	4	4
	Tổng cộng	100	90,8

Ghi chú: Tài liệu, số liệu minh chứng cụ thể đã được nêu trong phần nội dung báo cáo./.